

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÒNG 2,
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2822/QĐ-SYT ngày 04/12/2025 của Sở Y tế)

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
1	SYT001	Nguyễn Đức	Anh	25/09/1999		Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Cận lâm sàng, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	Khoa Cận lâm sàng, Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần	68.5		68.5	Trúng tuyển
2	SYT002	Nguyễn Ngọc	Anh		09/08/1999	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nội 3, Bệnh viện Phổi		68.5		68.5	Trúng tuyển
3	SYT003	Trương Thị Ngọc	Anh		20/05/2000	Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	70		70	Trúng tuyển
4	SYT004	Trần Đình Tuấn	Anh	25/12/1994		Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	84		84	Trúng tuyển
5	SYT005	Triệu Nguyệt	Ánh		28/5/2001	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Nùng		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	65	5	70	Trúng tuyển
6	SYT006	Văn Tiến	Bộ	13/11/2001		Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Tày		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	56	5	61	Trúng tuyển
7	SYT007	Nguyễn Minh	Chiến	19/10/2001		Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	73		73	Trúng tuyển
8	SYT008	Đỗ Văn	Cường	15/11/1981		Đại học	Y khoa		Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Chấn thương chỉnh hình, Trường Đại học Y Hà Nội	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Ngoại, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	64		64	Trúng tuyển
9	SYT009	Lê Thị Kiều	Diễm		28/03/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc - Thận nhân tạo, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	73		73	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
10	SYT010	Hoàng Thị Minh	Diệu		19/01/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Tày		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Cấp cứu và Chống độc, Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Đồn	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Cấp cứu và Chống độc, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	68	5	73	Trúng tuyển
11	SYT011	Vũ Thủy	Dung		18/03/2001	Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh 1, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	75		75	Trúng tuyển
12	SYT012	Vũ Mạnh	Dũng	29/9/2001		Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	50.8		50.8	Trúng tuyển
13	SYT013	Ngô Khánh	Dương	02/4/2000		Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nội, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Khoa Nội, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	63		63	Trúng tuyển
14	SYT014	Bùi Thị Ngọc	Duyên		01/12/2000	Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	90		90	Trúng tuyển
15	SYT015	Lương Lệ	Giang		11/8/2000	Đại học	Y khoa	Dân tộc Nùng		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	78	5	83	Trúng tuyển
16	SYT016	Nguyễn Việt	Hà	20/08/1994		Đại học	Bác sỹ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Trạm Y tế phường Mông Dương	Trạm y tế xã Dương Huy, Trung tâm Y tế thành phố Cẩm Phả	72		72	Trúng tuyển
17	SYT017	Bé Thị Nguyệt	Hằng		10/5/1998	Đại học	Y khoa	Dân tộc Tày		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Phụ sản 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	66.75	5	71.75	Trúng tuyển
18	SYT018	Diệp Thuý	Hằng		03/10/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Sán Dìu		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	77	5	82	Trúng tuyển
19	SYT019	Đoàn Thúy	Hậu		21/09/1999	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần	82		82	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
20	SYT020	Nguyễn Thị	Hiền		27/08/1999	Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	78.75		78.75	Trúng tuyển
21	SYT021	Phạm Minh	Hùng	19/09/2001		Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	76.5		76.5	Trúng tuyển
22	SYT022	Dương Công	Hường	10/08/1999		Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Tây/Sĩ quan dự bị		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Ngoại, Bệnh viện Phổi		87	5	92	Trúng tuyển
23	SYT023	Hoàng Thị Xuân	Hường		05/01/2001	Đại học	Y khoa	Dân tộc Tây		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	83.5	5	88.5	Trúng tuyển
24	SYT024	Cát Thị	Hường		20/5/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Khoa Bệnh nhiệt đới, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	80		80	Trúng tuyển
25	SYT025	Hoàng Thị	Huyền		12/08/2001	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Điều trị tổng hợp, Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	Khoa Điều trị tổng hợp, Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần	71		71	Trúng tuyển
26	SYT026	Dương Thị	Huyền		08/08/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Phổi		81.5		81.5	Trúng tuyển
27	SYT027	Nguyễn Thanh	Huyền		14/11/2001	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Phục hồi chức năng- Y học cổ truyền, Bệnh viện Phổi		68		68	Trúng tuyển
28	SYT028	Cao Tuấn	Khoa	16/2/1986		Đại học	Bác sĩ Y đa khoa		Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa, Đại học Y Dược Cần Thơ	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Khám bệnh - cấp cứu - Hồi sức tích cực - chống độc và Nội - nhi - TN, Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Đồn	Khoa Khám bệnh - cấp cứu - Hồi sức tích cực - chống độc và Nội - nhi - TN, Trung tâm Y tế huyện Cô Tô	47.5		47.5	Không trúng tuyển
29	SYT029	Lê Thị Hoàng	Linh		12/10/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Phục hồi chức năng- Y học cổ truyền, Bệnh viện Phổi		87		87	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
30	SYT030	Trần Khánh	Linh		03/06/2001	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nội 2, Bệnh viện Phổi		88		88	Trúng tuyển
31	SYT031	Vi Hoài	Linh		20/11/2000	Đại học	Y khoa	Dân tộc Tây		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	51.5	5	56.5	Trúng tuyển
32	SYT032	Nguyễn Thị	Loan		23/8/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Cấp cứu và Chống độc, Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	Khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức-Cấp cứu và Chống độc, Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	54.5		54.5	Trúng tuyển
33	SYT033	Vũ Văn	Long	16/5/2000		Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	52		52	Trúng tuyển
34	SYT034	Phương Xuân	Mạnh	08/5/2001		Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Ngoại tổng hợp 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	55.5		55.5	Trúng tuyển
35	SYT035	Cao Thu	Minh		18/5/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Tây		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	51	5	56	Trúng tuyển
36	SYT036	Trần Hoài	Nam	12/05/1993		Đại học	Y đa khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nội 3, Bệnh viện Phổi		54.5		54.5	Trúng tuyển
37	SYT037	Vũ Giang	Nam	16/11/2001		Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Ngoại tổng hợp 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Ngoại, Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	57.5		57.5	Trúng tuyển
38	SYT038	Chiu Quay	Ngân	08/5/1983		Đại học	Bác sĩ đa khoa	Dân tộc Dao		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nội -Nhi- Truyền nhiễm, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	51	5	56	Trúng tuyển
39	SYT039	Phan Thu	Phương		18/12/1999	Đại học	Y khoa	Dân tộc Tây		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh 3, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	27	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	27	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
40	SYT040	Đặng Như	Quỳnh		19/5/2001	Đại học	Y khoa	Dân tộc Tày		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nội tổng hợp 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	71	5	76	Trúng tuyển
41	SYT041	Đỗ Đăng	Tài	02/03/2001		Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Ngoại tổng hợp - Phụ sản –Răng hàm mặt-Mắt –Tai mũi họng - Phẫu thuật gây mê hồi sức 3, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Ngoại-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	61		61	Trúng tuyển
42	SYT042	Hoàng Thị	Thắm		20/5/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Tày		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nội-Truyền nhiễm, Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	Khoa Nội-Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	50	5	55	Trúng tuyển
43	SYT043	Dương Thị	Thảo		23/3/2001	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Nùng		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Vân Đồn	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	50.5	5	55.5	Trúng tuyển
44	SYT044	Nguyễn Thị	Thảo		08/11/1989	Đại học	Đa khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế phường Cộng Hòa, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	71		71	Trúng tuyển
45	SYT045	Châu Minh	Thúy		08/01/2000	Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	65		65	Trúng tuyển
46	SYT046	Vi Thị	Thùy		08/05/2000	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Tày		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	80	5	85	Trúng tuyển
47	SYT047	Triệu Thùy	Trang		03/10/2001	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Nùng		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nội 3, Bệnh viện Phổi		73	5	78	Trúng tuyển
48	SYT048	Nguyễn Thị Huyền	Trang		05/9/1990	Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Phụ sản 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	72		72	Trúng tuyển
49	SYT049	Bồ Thị Kim	Trang		14/7/2001	Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	72		72	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
50	SYT050	Lương Thị Ngọc	Trang		25/6/2001	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Lào		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Ngoại-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Đồn	Khoa Ngoại-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	86	5	91	Trúng tuyển
51	SYT051	Dương Công	Trí	15/9/1999		Đại học	Y khoa	Dân tộc Sán Dìu		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Cấp cứu và Chống độc 3, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Cấp cứu và Chống độc, Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	77	5	82	Trúng tuyển
52	SYT052	Nguyễn Thành	Trung	04/9/2001		Đại học	Bác sĩ Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Ngoại-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Đồn	Khoa Ngoại-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	79		79	Trúng tuyển
53	SYT053	Lý Văn	Tùng	04/11/1980		Đại học	Bác sĩ Y khoa		Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Da liễu, Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Trạm Y tế đặc khu Cỏ Tô	Trạm Y tế Đồng Tiến, Trung tâm Y tế huyện Cỏ Tô	57.5		57.5	Trúng tuyển
54	SYT054	Nguyễn Thị Thanh	Vân		04/12/2001	Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	78.5		78.5	Trúng tuyển
55	SYT055	Đặng Quốc	Vinh	19/11/1972		Chuyên khoa cấp I	Nội khoa		Bác sĩ đa khoa; Trưởng Đại học Y Hà Nội	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Khám bệnh đa khoa, Bệnh viện Phổi		81.5		81.5	Trúng tuyển
56	SYT056	Nguyễn Tiến	Vinh	21/8/1993		Đại học	Đa khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Yên	Khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	81		81	Trúng tuyển
57	SYT057	Vì Tuấn	Vũ	07/3/2000		Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Nùng		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	82	5	87	Trúng tuyển
58	SYT058	Phạm Hải	Yến		21/3/2001	Đại học	Y khoa			Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Nội tổng hợp 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	0	0	0	Bỏ thi
59	SYT059	Lò Hải	Yến		27/11/1999	Đại học	Bác sĩ Y khoa	Dân tộc Thái		Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khoa Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Khoa Bệnh nhiệt đới, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	91.5	5	96.5	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
60	SYT060	Nguyễn Thị Thanh	Bình		03/10/1992	Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế Cái Bàu	Trạm Y tế xã Đông Xá, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	18.5		18.5	Không trúng tuyển
61	SYT061	Lương Thị	Hằng		05/06/1992	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Thái		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế xã Quảng La	Trạm Y tế xã Bằng Cà, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	81	5	86	Trúng tuyển
62	SYT062	Trần Thị	Huế		06/7/1994	Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế Cái Bàu	Trạm Y tế xã Bình Dân, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	92		92	Trúng tuyển
63	SYT063	Ngô Thị	Huệ		27/02/1995	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Tày		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế xã Quảng Tân	Trạm Y tế xã Quảng Tân, Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	68.5	5	73.5	Không trúng tuyển
64	SYT064	Triệu Thị	Hương		27/02/1991	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Dao		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế xã Quảng La	TYT xã Quảng La, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	90.5	5	95.5	Trúng tuyển
65	SYT065	Phạm Thị	Hương		06/06/1986	Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế xã Quảng Tân	Trạm Y tế xã Dục Yên, Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	93		93	Trúng tuyển
66	SYT066	Đinh Thị Khánh	Hường		21/6/1995	Trung cấp	Y sĩ			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế P Phong Hải, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	90		90	Trúng tuyển
67	SYT067	Dương Văn	Khiêm	18/8/1992		Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế xã Đầm Hà	Trạm Y tế xã Đại Bình, Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	90		90	Trúng tuyển
68	SYT068	Đặng Thị	Lan		06/6/1987	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Dao		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế xã Lương Minh	Trạm Y tế xã Lương Minh, Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ	87.5	5	92.5	Trúng tuyển
69	SYT069	Vũ Thị	Lệ		20/09/1993	Trung cấp	Y sĩ	Dân tộc Cao Lan		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế phường Móng Dương	Trạm y tế xã Dương Huy, Trung tâm Y tế thành phố Cẩm Phả	87	5	92	Trúng tuyển
70	SYT070	Hoàng Thị	Loan		16/08/1995	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Tày		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế xã Thống Nhất	Trạm Y tế xã Đồng Lâm, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	82	5	87	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
71	SYT071	Vũ Thành	Long	11/02/1993		Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế Văn Hải	Trạm Y tế xã Thắng Lợi, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	79.5		79.5	Trúng tuyển
72	SYT072	Hoàng Thị	Ngoan		21/02/1991	Trung cấp	Y sĩ			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế P Phong Hải, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	0	0	0	Bỏ thi
73	SYT073	Phạm Tuấn	Ngọc	16/10/1990		Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế Văn Hải	Trạm Y tế xã Ngọc Vũng, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	82		82	Trúng tuyển
74	SYT074	Trần Văn	Nội	08/12/1987		Trung cấp	Y sĩ	Dân tộc Tày		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế Văn Hải	Trạm Y tế xã Thắng Lợi, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	51.5	5	56.5	Không trúng tuyển
75	SYT075	Trần Thị	Sin		16/11/1994	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Sán chỉ		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế xã Đàm Hà	Trạm Y tế xã Đại Bình, Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà	50.5	5	55.5	Không trúng tuyển
76	SYT076	Trương Văn	Sinh	06/9/1985		Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Sán Diu		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế Cái Bàu	Trạm Y tế xã Đài Xuyên, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	92	5	97	Trúng tuyển
77	SYT077	Lê Thị	Thiểm		02/12/1993	Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế xã Quảng Tân	Trạm Y tế xã Quảng Tân, Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà	86		86	Trúng tuyển
78	SYT078	Ngô Thị	Thom		05/12/1991	Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế xã Thống Nhất	Trạm Y tế xã Đồng Lâm, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	70		70	Không trúng tuyển
79	SYT079	Trương Thị	Thu		09/01/1994	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Sán chỉ		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế xã Kỳ Thượng	Trạm Y tế xã Thanh Lâm, Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ	84.5	5	89.5	Trúng tuyển
80	SYT080	Lê Ngọc	Thương	17/9/1992		Trung cấp	Y sĩ Y học cổ truyền			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế xã Đàm Hà	Trạm Y tế xã Tân Bình, Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà	91		91	Trúng tuyển
81	SYT081	Dương Văn	Toàn	28/5/1989		Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế Cái Bàu	Trạm Y tế xã Đồng Xá, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	95.5		95.5	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
82	SYT082	Hoàng Thị	Trang		16/4/1991	Trung cấp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế xã Quảng Tân	Trạm Y tế xã Quảng Tân, Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	45.5		45.5	Không trúng tuyển
83	SYT083	Tăng Văn	Trường	28/4/2004		Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Dao		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm y tế xã Quảng Tân	Trạm Y tế xã Quảng Lâm, Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	79	5	84	Trúng tuyển
84	SYT084	Lục Văn	Vinh	30/7/1988		Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Dân tộc Sán Chay		Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Trạm Y tế xã Kỳ Thượng	Trạm Y tế xã Đạp Thanh, Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ	74	5	79	Trúng tuyển
85	SYT085	Trần Thị Lan	Anh		28/01/2002	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Trạm Y tế xã Đông Ngũ	Trạm Y tế xã Đại Dục, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	45	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	45	Không trúng tuyển
86	SYT086	Nguyễn Phương	Dung		26/4/1985	Đại học	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Triều	Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	72		72	Trúng tuyển
87	SYT087	Nguyễn Thị	Duyên		04/08/2002	Đại học	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Khoa Lão khoa, Bệnh viện Y Dược cổ truyền		18		18	Không trúng tuyển
88	SYT088	Nguyễn Thị Minh	Hương		17/01/1989	Đại học	Cử nhân Điều dưỡng ngành Điều dưỡng phụ sản	Con bệnh binh		Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Trạm Y tế Cái Bàu	Trạm Y tế xã Đông Xá, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	78	5	83	Trúng tuyển
89	SYT089	Bùi Như	Quỳnh		07/12/1996	Đại học	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Trạm Y tế xã Đông Ngũ	Trạm Y tế xã Đông Hải, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	29.75		29.75	Không trúng tuyển
90	SYT090	Nguyễn Thị	Thanh		14/7/1986	Đại học	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Khoa Lão khoa, Bệnh viện Y Dược cổ truyền		64		64	Trúng tuyển
91	SYT091	Chu Thị Huyền	Trang		23/06/1999	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Trạm Y tế xã Đông Ngũ	Trạm Y tế xã Đại Dục, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	77	5	82	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
92	SYT092	Vũ Thị Vân	Anh		13/8/1992	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Cẩm Phả	Trạm Y tế phường Cẩm Đông, Trung tâm Y tế thành phố Cẩm Phả	0	0	0	Bỏ thi
93	SYT093	Nguyễn Thị Yến	Anh		04/12/1973	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Uông Bí	Trạm Y tế phường Quang Trung, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	67.5		67.5	Trúng tuyển
94	SYT094	Đinh Thị Hoài	Anh		12/09/1994	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Tiên Yên	Trạm Y tế xã Phong dụ, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	94		94	Trúng tuyển
95	SYT095	Đặng Thị Ngọc	Bích		10/12/1991	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Quảng Yên, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	51.5		51.5	Không trúng tuyển
96	SYT096	Trần Thị Thủy	Biên		19/3/1979	Dại học	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Quảng Yên, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	84		84	Trúng tuyển
97	SYT097	Tô Chí	Cường	22/12/1982		Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Đông Ngũ	Trạm Y tế xã Đông Ngũ, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	78.5		78.5	Trúng tuyển
98	SYT098	Hoàng Thị	Dung		06/05/1971	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Quang Hanh	Trạm Y tế phường Cẩm Thạch, Trung tâm Y tế thành phố Cẩm Phả	85		85	Trúng tuyển
99	SYT099	Lê Thị Kiều	Giang		28/06/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Diên Xá	Trạm Y tế xã Yên than, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	23.5		23.5	Không trúng tuyển
100	SYT100	Đặng Thái	Hà		10/8/1980	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Cửa Ông	Trạm Y tế phường Cẩm Phú, Trung tâm Y tế thành phố Cẩm Phả	90		90	Trúng tuyển
101	SYT101	Hoàng Thị Thu	Hà		02/4/1993	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế xã Tiên Phong, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	41.5		41.5	Không trúng tuyển
102	SYT102	Phạm Thị	Hải		13/10/1987	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Y Dược cổ truyền		90		90	Trúng tuyển
103	SYT103	Đặng Thị	Hằng		25/4/1991	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Khoa Khám bệnh - Dược - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh 3, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	35.5	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	35.5	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
104	SYT104	Phạm Thị	Hiền		12/7/1988	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Quảng Yên, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	40		40	Không trúng tuyển
105	SYT105	Hà Thu	Hoài		09/07/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Diên Xá	Trạm Y tế xã Hà Lâu, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	55.5		55.5	Trúng tuyển
106	SYT106	Trương Thị	Hồng		25/4/1987	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Dao		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Yên Tử	Trạm Y tế xã Thương Yên Công, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	84.5	5	89.5	Trúng tuyển
107	SYT107	Lê Đức	Hùng	09/9/1997		Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế xã Sông Khoai, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	83		83	Trúng tuyển
108	SYT108	Đình Thế	Hùng	01/10/1994		Đại học	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hà An	Trạm Y tế P Hà An, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	13		13	Không trúng tuyển
109	SYT109	Tô Trung	Hùng	17/07/1981		Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Đông Ngũ	Trạm Y tế xã Đông Ngũ, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	91		91	Trúng tuyển
110	SYT110	Bùi Thị	Hương		05/10/1994	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hà An	Trạm Y tế P Hà An, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	58.5		58.5	Không trúng tuyển
111	SYT111	Phạm Thị Thanh	Hương		25/12/1983	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hà An	Trạm Y tế P Hà An, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	93		93	Trúng tuyển
112	SYT112	Đàm Thị	Hường		19/01/1990	Cao đẳng	Điều dưỡng		Đại học Điều dưỡng, Trường Đại học Thành Đông	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế xã Tiên Phong, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	50.5		50.5	Không trúng tuyển
113	SYT113	Nguyễn Thị	Huyền		05/6/1986	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Vàng Danh	Trạm Y tế phường Vàng Danh, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	79		79	Trúng tuyển
114	SYT114	Bùi Huy	Khánh	02/10/1998		Cao đẳng	Điều dưỡng	Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Y Dược cổ truyền		47.5	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	47.5	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
115	SYT115	Nguyễn Văn	Kiến	25/3/1983		Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế xã Tiên Phong, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	92.5		92.5	Trúng tuyển
116	SYT116	Tô Văn	Lại	20/01/1996		Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Đông Ngũ	Trạm Y tế xã Đại Dục, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	91.5		91.5	Trúng tuyển
117	SYT117	Phùng Thị Hồng	Liên		30/10/1982	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Tiên Yên	Trạm Y Thị Trấn, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	83	5	88	Trúng tuyển
118	SYT118	Hoàng Thị	Luân		19/04/1994	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Quảng La	Trạm Y tế xã Dân Chủ, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	89.5	5	94.5	Trúng tuyển
119	SYT119	Nguyễn Thị	Lương		16/6/1986	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Yên Tử	Trạm Y tế xã Thượng Yên Công, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	17		17	Không trúng tuyển
120	SYT120	Trịnh Thị	Luyến		06/8/1986	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Vàng Danh	Trạm Y tế phường Trung Vương, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	76.5		76.5	Trúng tuyển
121	SYT121	Nguyễn Thị Hải	Lý		21/5/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường An Sinh	Trạm Y tế phường An Sinh, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	0	0	0	Bỏ thi
122	SYT122	Bùi Thị	Mai		17/2/1987	Cao đẳng	Điều dưỡng		Đại học Điều dưỡng, Trường Đại học Thành Đông	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Quảng Yên, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	0	0	0	Bỏ thi
123	SYT123	Nguyễn Thị Tuyết	Mai		14/7/1990	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường An Sinh	Trạm Y tế phường An Sinh, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	0	0	0	Bỏ thi
124	SYT124	Mạ Quốc	Mạnh	16/01/1993		Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Đông Ngũ	Trạm Y tế xã Đại Dục, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	42.5	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	42.5	Không trúng tuyển
125	SYT125	Trương Thị Ngọc	Minh		02/03/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế xã Sông Khoai, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	23.5		23.5	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
126	SYT126	Cù Thị Thúy	Nga		20/8/1985	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Vàng Danh	Trạm Y tế phường Trưng Vương, Trung tâm Y tế thị xã thành phố Uông Bí	72.5		72.5	Trúng tuyển
127	SYT127	Đỗ Thị	Nga		21/8/1979	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Quảng Yên, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	74.5		74.5	Trúng tuyển
128	SYT128	Ngô Thị Kim	Ngân		27/6/1995	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế xã Hiệp Hòa, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	21		21	Không trúng tuyển
129	SYT129	Hoàng Thị Bích	Ngọc		26/5/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế xã Đàm Hà	Trạm Y tế thị trấn Đàm Hà, Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà	30		30	Không trúng tuyển
130	SYT130	Bùi Thị	Nguyệt		08/5/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường An Sinh	Trạm Y tế phường An Sinh, Trung tâm Y tế thị xã thành phố Đông Triều	80.5		80.5	Trúng tuyển
131	SYT131	Phạm Thị Hồng	Nhung		06/04/1995	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Diên Xá	Trạm Y tế xã Yên than, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	79		79	Trúng tuyển
132	SYT132	Đặng Thị	Nụ		27/5/1982	Cao đẳng	Điều dưỡng		Đại học Điều dưỡng, Trường Đại học Thành Đông	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế phường Cẩm Phả	Trạm Y tế phường Cẩm Đông, Trung tâm Y tế thị xã thành phố Cẩm Phả	85.5		85.5	Trúng tuyển
133	SYT133	Vì Thị Ngọc	Oanh		07/09/1994	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Tiên Yên	Trạm Y tế xã Phong dự, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	0	0	0	Bỏ thi
134	SYT134	Sân Thị	Phật		21/04/1995	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Sán chi		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Đông Ngũ	Trạm Y tế xã Đại Dục, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	35	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	35	Không trúng tuyển
135	SYT135	Nguyễn Lộc	Quyên		04/11/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế xã Sông Khoai, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	86		86	Trúng tuyển
136	SYT136	Nguyễn Thị	Thắm		23/06/1994	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Thống Nhất	TYT xã Hòa Bình, Trung tâm Y tế thị xã thành phố Hạ Long	91		91	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
137	SYT137	Ngô Xuân	Thắng	30/12/1994		Cao đẳng	Điều dưỡng	Tham gia nghĩa vụ CAND		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế xã Đàm Hà	Trạm Y tế thị trấn Đàm Hà, Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà	90	2.5	92.5	Trúng tuyển
138	SYT138	Nông Thị	Thanh		09/11/1991	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Nùng		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế xã Sông Khoai, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	37.5	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	37.5	Không trúng tuyển
139	SYT139	Vi Thị	Thoa		27/2/1997	Đại học	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Khoa Khám bệnh - Dược - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh 3, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	0	0	0	Bỏ thi
140	SYT140	Nguyễn Thị	Thu		09/9/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường An Sinh	Trạm Y tế phường An Sinh, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	19.25		19.25	Không trúng tuyển
141	SYT141	Lê Thị Mai	Thu		16/08/2000	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Diên Xá	Trạm Y tế xã Yên than, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	88		88	Trúng tuyển
142	SYT142	Nông Thị	Thu		12/11/1987	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Đông Ngũ	Trạm Y tế xã Đại Dực, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	90.5	5	95.5	Trúng tuyển
143	SYT143	Lê Thị Kim	Thương		08/5/1993	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường An Sinh	Trạm Y tế phường An Sinh, Trung tâm Y tế thành phố Đông Triều	86		86	Trúng tuyển
144	SYT144	Hoàng Thị	Thùy		01/10/1984	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Khoa Khám bệnh - Dược - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh 3, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	89	5	94	Trúng tuyển
145	SYT145	Hoàng Lệ	Thùy		13/11/2002	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế xã Quảng Tân	Trạm Y tế xã Quảng An, Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà	80.5		80.5	Trúng tuyển
146	SYT146	Lê Thị	Thùy		09/04/1999	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế xã Hiệp Hòa, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	9.25		9.25	Không trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
147	SYT147	Chu Minh	Trâm		13/8/1995	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Khoa Khám bệnh - Dược - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh 3, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	0	0	0	Bỏ thi
148	SYT148	Phạm Hoàng Bảo	Trang		18/12/2003	Đại học	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hà An	Trạm Y tế P Hà An, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	0	0	0	Bỏ thi
149	SYT149	Nguyễn Quỳnh	Trang		29/01/1992	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm Y tế xã Tiên Yên	Trạm Y tế xã Phong dụ, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	27.75		27.75	Không trúng tuyển
150	SYT150	Hoàng Thị	Trung		19/01/1993	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Khoa Khám bệnh - Dược - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh 3, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	27.75	Dưới 50 điểm không cộng điểm ưu tiên	27.75	Không trúng tuyển
151	SYT151	Bùi Thị	Việt		27/7/1994	Cao đẳng	Điều dưỡng	Dân tộc Tày		Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Khoa Khám bệnh - Dược - Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh 3, Bệnh viện đa khoa khu vực Tiên Yên	Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	54	5	59	Không trúng tuyển
152	SYT152	Phạm Thị	Yến		29/10/1981	Cao đẳng	Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế xã Hiệp Hòa, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	81.75		81.75	Trúng tuyển
153	SYT153	Hoàng Thị	Chiên		30/7/1982	Cao đẳng	Hộ sinh	Dân tộc Tày		Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Trạm Y tế xã Kỳ Thượng	Trạm Y tế xã Đạp Thanh, Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ	83.3	5	88.3	Trúng tuyển
154	SYT154	Bùi Thị Vũ	Hạnh		14/4/1978	Cao đẳng	Hộ sinh			Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm y tế phường Liên Hoà, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	66.5		66.5	Trúng tuyển
155	SYT155	Trương Thị Thanh	Hoa		03/11/1985	Cao đẳng	Hộ sinh	Dân tộc Sán Dìu		Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Đồn	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	76.5	5	81.5	Trúng tuyển
156	SYT156	Phạm Thị Toàn	Yến		15/05/1987	Cao đẳng	Hộ sinh			Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Khoa Phụ sản 1, Bệnh viện Đa khoa khu vực Móng Cái	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Phụ sản, Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái	75		75	Trúng tuyển
157	SYT157	Phạm Thị	Yến		10/9/1986	Cao đẳng	Hộ sinh			Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Bệnh viện Đa khoa khu vực Văn Đồn	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản, Trung tâm Y tế huyện Văn Đồn	82		82	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
158	SYT158	Vũ Đức	Cảnh	29/9/1991		Đại học	Công nghệ sinh học			Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	Trạm y tế phường Phong Cốc	Trạm Y tế xã Cẩm Lai, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	91		91	Trúng tuyển
159	SYT159	Ngô Thị Thu	Giang		28/6/1998	Đại học	Y tế công cộng			Y tế công cộng hạng III (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế xã Sông Khoai, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	92.5		92.5	Trúng tuyển
160	SYT160	Nguyễn Anh	Tuấn	04/5/2000		Đại học	Y tế công cộng			Y tế công cộng hạng III (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Hiệp Hoà	Trạm Y tế xã Sông Khoai, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	0	0	0	Bỏ thi
161	SYT161	Đinh Thị Ngọc	Lan		03/10/2000	Đại học	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ Hành		Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức Dân số	Dân số viên hạng III (V.08.10.28)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Yên Giang, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	94.25		94.25	Trúng tuyển
162	SYT162	Trương Thị	Linh		13/5/1988	Đại học	Cử nhân Kế toán		Chứng chỉ đạt chuẩn viên chức Dân số	Dân số viên hạng III (V.08.10.28)	Trạm Y tế Cái Bàu	Trạm Y tế thị trấn Cái Rồng, TTrung tâm Y tế huyện Văn Đồn	72.5		72.5	Trúng tuyển
163	SYT163	Đỗ Việt	Anh	26/08/1993		Cao đẳng	Điều dưỡng			Dân số viên hạng IV (V.08.10.29)	Trạm Y tế xã Diên Xá	Trạm Y tế xã Hà Lâu, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	73		73	Trúng tuyển
164	SYT164	Phạm Thị	Nga		30/10/1987	Cao đẳng	Điều dưỡng			Dân số viên hạng IV (V.08.10.29)	Trạm Y tế xã Tiên Yên	Trạm Y Thị Trấn, Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	78.5		78.5	Trúng tuyển
165	SYT165	Lê Thị	Khuyên		05/10/1995	Đại học	Dược sĩ		Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược; Trường Đại học Dược	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Phòng Kiểm nghiệm đông dược - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		0	0	0	Bỏ thi
166	SYT166	Đào Phương	Liên		16/4/2002	Đại học	Dược			Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Phòng Kiểm nghiệm đông dược - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		14		14	Không trúng tuyển
167	SYT167	Nguyễn Phương	Thùy		22/4/2002	Đại học	Dược			Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Phòng Kiểm nghiệm đông dược - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		0	0	0	Bỏ thi

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
168	SYT168	Vũ Thị	Trang		02/05/1991	Đại học	Dược sĩ			Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Phòng Kiểm nghiệm đông dược - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		0	0	0	Bỏ thi
169	SYT169	Hoàng Mạnh	Việt	21/9/1987		Đại học	Dược			Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Phòng Kiểm nghiệm đông dược - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		95		95	Trúng tuyển
170	SYT170	Đinh Thị Lan	Anh		03/05/1989	Cao đẳng	Dược	Con bệnh binh		Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Cao Xanh	Trạm Y tế phường Hà Khánh, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	83	5	88	Trúng tuyển
171	SYT171	Trương Trịnh Quỳnh	Anh		13/3/2004	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Yên Giang, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	11		11	Không trúng tuyển
172	SYT172	Phạm Ngọc	Ánh		24/4/1990	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Cao Xanh	Trạm Y tế phường Hà Khánh, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	53		53	Không trúng tuyển
173	SYT173	Nguyễn Minh	Công	10/9/2003		Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế xã Liên Vi, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	65		65	Không trúng tuyển
174	SYT174	Vũ Thị Phương	Diệp		26/11/1988	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Yên Tử	Trạm Y tế phường Phương Đông, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	98		98	Trúng tuyển
175	SYT175	Vũ Thị	Dung		13/12/1989	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Yên Tử	Trạm Y tế phường Phương Nam, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	31		31	Không trúng tuyển
176	SYT176	Nguyễn Thị Thủy	Dương		02/9/1995	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Yên Tử	Trạm Y tế phường Phương Đông, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	25		25	Không trúng tuyển
177	SYT177	Chu Hải	Hằng		03/9/1991	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế xã Liên Vi, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	0	0	0	Bỏ thi
178	SYT178	Nguyễn Thị	Hạnh		05/05/1982	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Phòng Kiểm nghiệm đông dược - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		92		92	Trúng tuyển

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
179	SYT179	Trương Thị Thu	Hiền		13/3/1984	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Phòng Kiểm nghiệm đồng được - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		0	0	0	Bỏ thi
180	SYT180	Lê Thị	Hoa		05/3/1990	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Yên Tử	Trạm Y tế phường Phương Đông, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	6		6	Không trúng tuyển
181	SYT181	Nguyễn Thu	Hòa		01/8/1997	Cao đẳng	Dược		Đại học Dược, Trường Đại học Đại Nạn	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Yên Giang, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	0	0	0	Bỏ thi
182	SYT182	Đỗ Thị	Huế		20/8/2001	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Cao Xanh	Trạm Y tế phường Hà Khánh, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	0	0	0	Bỏ thi
183	SYT183	Vũ Văn	Kiên		18/06/1994	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Yên Giang, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	87		87	Không trúng tuyển
184	SYT184	Lại Thị Thùy	Linh		22/07/2002	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế xã Liên Vi, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	73		73	Không trúng tuyển
185	SYT185	Nguyễn Thị	Lương		20/02/1997	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế xã Liên Vi, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	11		11	Không trúng tuyển
186	SYT186	Nguyễn Thị Phương	Mai		03/11/2003	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Phòng Kiểm nghiệm đồng được - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		18		18	Không trúng tuyển
187	SYT187	Lê Thị	Nhung		05/12/1998	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Yên Giang, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	90		90	Trúng tuyển
188	SYT188	Nguyễn Thanh	Phương		18/3/1986	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Phòng Kiểm nghiệm đồng được - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		93		93	Trúng tuyển
189	SYT189	Vũ Bích	Phương		20/9/1998	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Yên Tử	Trạm Y tế phường Phương Nam, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	91		91	Trúng tuyển
190	SYT190	Nguyễn Huy	Phương	14/4/1996		Đại học	Dược học			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Yên Tử	Trạm Y tế phường Phương Đông, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	0	0	0	Bỏ thi

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn của người đăng ký dự tuyển		Đối tượng ưu tiên	Khác (Nếu có)	Tên vị trí việc làm dự tuyển	Khoa/phòng, đơn vị đăng ký dự tuyển	Tên đơn vị dự tuyển theo Kế hoạch số 4733/KH-SYT ngày 08/10/2025 của Sở Y tế	Kết quả			Dự kiến trúng tuyển
				Nam	Nữ	Trình độ	Chuyên môn						Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên (Nếu có)	Điểm tổng	
191	SYT191	Đào Thị Ngọc	Thanh		05/10/2000	Đại học	Dược học			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Yên Tử	Trạm Y tế phường Phương Đông, Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	15		15	Không trúng tuyển
192	SYT192	Vũ Thu	Thảo		27/11/1999	Đại học	Dược học			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Cao Xanh	Trạm Y tế phường Hà Khánh, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	46		46	Không trúng tuyển
193	SYT193	Vương Thị Linh	Trang		01/11/1995	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Phòng Kiểm nghiệm đông dược - Dược liệu - Vi sinh, Trung tâm Kiểm nghiệm		5		5	Không trúng tuyển
194	SYT194	Nguyễn Thị Huyền	Trang		30/4/2001	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm Y tế phường Cao Xanh	Trạm Y tế phường Hà Khánh, Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	7		7	Không trúng tuyển
195	SYT195	Phạm Thị	Út		10/01/1994	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Liên Hoà	Trạm Y tế xã Liên Vĩ, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	91		91	Trúng tuyển
196	SYT196	Nguyễn Thị Hải	Yến		24/02/2004	Cao đẳng	Dược			Dược hạng IV (V.08.08.23)	Trạm y tế phường Quảng Yên	Trạm Y tế phường Yên Giang, Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	8		8	Không trúng tuyển

Danh sách có tổng cộng 196 người./.